Sở Giáo Dục & Đào Tạo Trà Vinh

Điểm thi: THPT Tiểu Cần

Khóa ngày: 05/06/2024

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
1	14001	Thạch Thị Rô Phi	A	28/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	9.50	3.00	2.50	27.50	
2	14002	Nguyễn Quốc	Ái	12/12/2009	Tỉnh Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			7.75	4.75	5.75	31.75	
3	14003	Lê Hoàng	An	02/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Song Lộc			7.75	5.75	4.00	29.25	
4	14004	Nguyễn Bảo	An	16/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.00	3.50	2.00	17.50	
5	14005	Nguyễn Trần Xuân	An	19/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	5.75	8.25	36.75	
6	14006	Thạch Ngọc	An	21/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.25	6.50	2.75	27.00	
7	14007	Thạch Thị Thúy	An	28/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.25	6.25	4.25	29.75	
8	14008	Bùi Hoàng	Anh	11/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	5.00	9.00	36.00	
9	14009	Dương Thị Phương	Anh	24/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.25	4.50	6.75	30.50	
10	14010	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	20/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.00	7.00	6.25	37.50	
11	14011	Lê Tuấn	Anh	29/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.75	7.75	8.00	37.25	
12	14012	Nguyễn Huyền	Anh	07/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	4.25	3.25	24.25	
13	14013	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	20/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	3.75	1.75	17.75	
14	14014	Nguyễn Quốc	Anh	16/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			8.25	3.50	7.75	35.50	
15	14015	Thạch Thị Tú	Anh	21/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.50	3.25	1.75	22.25	
16	14016	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	09/06/2009	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			7.25	3.50	7.50	33.00	
17	14017	Tạ Ngọc Kim	Ánh	10/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	8.50	5.25	6.50	35.75	
18	14018	Trần Phương Hồng	Ánh	30/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
19	14019	Trần Thị Ngọc	Ánh	18/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			9.25	6.25	7.50	39.75	
20	14020	Trà Tùng	Bách	29/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	2.50	6.00	26.50	
21	14021	Thạch Kim	Ban	25/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	8.50	5.50	8.75	40.50	
22	14022	Nguyễn Gia	Bảo	21/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.50	4.00	5.50	26.00	
23	14023	Nguyễn Trọng	Bảo	03/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.00	3.50	8.50	34.50	
24	14024	Thạch Gia	Bảo	31/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	8.25	3.50	5.50	31.50	
25	14025	Thái Gia	Bảo	23/11/2009	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.00	3.25	2.75	20.75	
26	14026	Trần Thiên	Bảo	04/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.50	6.25	6.25	33.75	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
27	14027	Trương Gia	Bảo	17/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	3.25	2.75	22.75	
28	14028	Vũ Hoàng Gia	Bảo	28/11/2009	Tỉnh An Giang	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.25	3.75	5.50	31.25	
29	14029	Lê Thị Khánh	Băng	01/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.25	7.25	8.25	42.25	
30	14030	Thạch Thị Tiểu	Băng	24/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	5.25	3.50	4.50	23.50	
31	14031	Eng Lê Văn	Bi	30/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.25	6.50	7.75	39.00	
32	14032	Thạch	Bin	25/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	4.25	3.25	2.50	17.25	
33	14033	Kim Thị Số	Binh	14/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	7.50	3.25	6.50	31.75	
34	14034	Ngô Quốc	Bình	11/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	4.75	4.75	29.25	
35	14035	Võ Mộng	Cầm	13/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	7.00	8.75	39.50	
36	14036	Lê Thị Mỹ	Châu	18/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			5.50	2.25	5.00	23.25	
37	14037	Nguyễn Thị Bảo	Châu	19/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	7.00	4.25	2.50	23.75	
38	14038	Nguyễn Thị Bảo	Châu	06/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.00	5.50	7.75	35.00	
39	14039	Thạch Minh	Châu	07/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.50	2.50	4.00	22.00	
40	14040	Thạch Thị Thanh	Chăng	12/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.50	4.00	5.75	33.00	
41	14041	Bùi Quế	Chi	19/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			6.75	7.00	6.00	32.50	
42	14042	Sơn Thiện	Chí	19/11/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	3.50	1.75	1.75	12.75	
43	14043	Kim Thị Bé	Chu	28/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.00	2.75	0.50	14.25	
44	14044	Hứa Thành	Công	16/06/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	3.75	5.25	27.25	
45	14045	Lý Hoài	Danh	15/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			3.50	3.25	2.00	14.25	
46	14046	Kim Thị Ngọc	Diễm	19/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.25	5.00	3.75	25.50	
47	14047	Thạch Thị Ngọc	Diễm	24/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.50	5.25	5.25	29.25	
48	14048	Thạch Thị Châu	Diệu	24/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	4.00	3.00	1.50	14.50	
49	14049	Thạch Thị Hồng	Diệu	24/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	5.50	3.50	3.75	22.50	
50	14050	Thạch Thị Ngọc	Diệu	21/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.50	3.25	5.50	25.75	
51	14051	Thái Quốc	Dinh	01/10/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			Vắng	Vắng	Vắng		
52	14052	Nguyễn Quốc	Dũng	08/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			5.00	5.75	7.25	30.25	
53	14053	Chiêm Khánh	Duy	03/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	2.75	1.00	19.75	
54	14054	Kim Thanh	Duy	15/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	5.00	4.75	5.00	25.25	
55	14055	Lê Khánh	Duy	21/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.25	8.00	5.00	34.50	
56	14056	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	05/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	8.00	8.25	41.50	
57	14057	Nguyễn Thị Ái	Duy	12/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.00	4.00	5.25	28.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
58	14058	Phạm Quang	Duy	18/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	3.25	4.50	26.75	
59	14059	Tạ Hữu	Duy	07/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	2.75	3.75	24.75	
60	14060	Trần Khánh	Duy	15/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.25	3.75	24.25	
61	14061	Kim Thị Sô	Duyên	01/08/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.00	2.75	3.75	22.75	
62	14062	Võ Hoàng Thuý	Duyên	16/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.50	7.00	4.25	30.50	
63	14063	Nguyễn Lê Thùy	Dương	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.25	7.25	5.50	34.75	
64	14064	Thạch Phương Luật	Dương	20/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.75	4.75	7.50	33.75	
65	14065	Bùi Thị Linh	Đa	10/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.25	2.00	1.00	18.50	
66	14066	Thạch Sơn Oanh	Đa	05/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.25	4.00	4.50	28.00	
67	14067	Nguyễn Minh	Đang	30/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			3.75	4.50	6.50	25.00	
68	14068	Võ Ngọc Nhã	Đang	05/08/2009	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			5.00	3.25	2.75	18.75	
69	14069	Cao Tiến	Đạt	02/11/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Long Thới			6.75	7.25	5.50	31.75	
70	14070	Nguyễn Đào Tiến	Đạt	01/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	6.25	5.50	29.25	
71	14071	Nguyễn Tiến	Đạt	23/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	7.00	6.25	35.50	
72	14072	Phan Thành	Đạt	08/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.50	4.50	26.00	
73	14073	Bùi Nguyễn Khánh	Đăng	13/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.00	4.25	4.50	23.25	
74	14074	Lý Hoàng	Đăng	30/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	6.75	5.25	27.75	
75	14075	Phạm Minh	Đăng	10/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	2.00	5.00	26.00	
76	14076	Trần Khánh	Đăng	29/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.50	8.25	9.00	41.25	
77	14077	Trần Văn	Đăng	19/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.75	5.00	4.25	27.00	
78	14078	Dương Chí	Điền	07/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			7.50	5.25	5.50	31.25	
79	14079	Nguyễn Thị Nghi	Đình	26/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	7.00	7.00	36.50	
80	14080	Nguyễn Thành	Đô	26/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.75	4.75	6.25	34.75	
81	14081	Hà	Đông	06/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.75	3.00	1.50	18.00	
82	14082	Trần Minh	Đức	05/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.00	2.25	4.50	21.75	
83	14083	Thạch Tuấn	Em	07/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	4.00	2.75	3.00	17.25	
84	14084	Trần Thị Hồng	Gấm	11/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	6.00	4.25	28.50	
85	14085	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	29/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	3.75	3.00	24.75	
86	14086	Huỳnh Đại	Hải	13/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	4.25	3.75	1.75	16.25	
87	14087	Huỳnh Thanh	Hải	17/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	7.75	3.75	30.75	
88	14088	Nguyễn Hoàng	Hải	14/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	9.00	4.25	31.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
89	14089	Lý Thiên	Hào	02/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	5.75	4.50	27.75	
90	14090	Nguyễn Nhật	Hào	29/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.50	3.75	4.50	23.75	
91	14091	Nguyễn Lương Quốc	Hảo	28/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	3.25	5.00	26.25	
92	14092	Nguyễn Chí	Hạo	06/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	4.50	6.00	30.00	
93	14093	Dư Lâm Ngọc	Hân	19/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	8.75	7.75	39.25	
94	14094	Nguyễn Lê Nhã	Hân	25/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	8.50	6.00	34.00	
95	14095	Nguyễn Ngọc	Hân	14/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	7.00	4.50	30.50	
96	14096	Nguyễn Ngọc	Hân	18/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			8.50	6.25	6.50	36.25	
97	14097	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			5.50	4.75	5.25	26.25	
98	14098	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	04/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.75	4.75	4.25	28.75	
99	14099	Tăng Thị Ngọc	Hân	20/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	4.25	7.50	36.75	
100	14100	Thạch Sơn Nguyên	Hân	16/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	9.25	8.75	8.25	44.25	
101	14101	Thạch Thị Ngọc	Hân	10/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	8.00	7.75	5.00	34.25	
102	14102	Triệu Gia	Hân	30/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	6.00	5.75	30.50	
103	14103	Thạch Thị Minh	Hậu	17/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.75	3.00	4.00	23.00	
104	14104	Lê Minh	Hằng	11/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.00	9.00	7.75	42.50	
105	14105	Nguyễn Thị Minh	Hằng	13/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.00	6.50	5.75	32.00	
106	14106	Giang Minh	Hiển	19/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	3.75	6.50	29.75	
107	14107	Lê Minh	Hiếu	03/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	3.00	4.25	27.00	
108	14108	Lê Hồng	Hoa	20/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	5.25	5.50	31.25	
109	14109	Thạch Thị	Hoa	17/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	2.50	1.00	19.00	
110	14110	Thạch Thị Ngọc Vinh	Hoa	11/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.25	3.00	5.25	28.50	
111	14111	Thạch Kim	Hoàng	12/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
112	14112	Thạch Thị Chanh Sô	Hoanh	12/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.25	3.50	1.50	19.50	
113	14113	Hứa Sơn	Hồng	09/03/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.75	4.50	6.50	31.50	
114	14114	Nguyễn Chấn	Hùng	14/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	4.50	4.00	25.50	
115	14115	Huỳnh Anh	Huy	21/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	6.75	5.00	30.25	
116	14116	Lê Quốc	Huy	25/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			1.50	4.75	0.50	8.75	
117	14117	Lý Tuấn	Huy	24/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	5.75	7.00	34.25	
118	14118	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	22/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	2.75	5.00	26.75	
119	14119	Nguyễn Nhựt	Huy	11/11/2009	Tỉnh Hậu Giang	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			3.50	2.50	4.50	18.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
120	14120	Nguyễn Phát	Huy	27/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	4.00	5.25	27.50	
121	14121	Thạch Thị Thanh	Huy	23/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
122	14122	Trần Gia	Huy	19/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.25	3.50	5.75	27.50	
123	14123	Trần Gia	Huy	17/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.00	5.50	30.50	
124	14124	Võ Gia	Huy	14/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.25	6.75	8.75	40.75	
125	14125	Võ Gia	Huy	16/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.00	6.25	5.50	31.25	
126	14126	Sơn Thị Tố	Huyên	27/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	7.25	6.00	5.25	31.50	
127	14127	Hồ Minh	Huyền	08/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			6.75	3.50	1.00	19.00	
128	14128	Kim Thị Dương	Huyền	04/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.25	1.50	0.00	14.50	
129	14129	Kim Thị Thúy	Huyền	16/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	6.50	3.50	1.25	19.50	
130	14130	Nguyễn Diễm	Huỳnh	22/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	6.25	8.00	38.25	
131	14131	Thạch Thị Thúy	Huỳnh	03/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	8.50	6.00	5.25	34.00	
132	14132	Dương Nguyễn	Hưng	01/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	6.50	7.75	37.00	
133	14133	Trần Khánh	Hưng	26/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.25	5.50	4.25	28.50	
134	14134	Nguyễn Huỳnh	Hương	09/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	5.25	6.25	35.25	
135	14135	Phạm Minh	Hưởng	10/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			8.25	8.25	8.75	42.25	
136	14136	Huỳnh Hoàng	Kha	20/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	4.25	1.50	20.75	
137	14137	Nguyễn Minh	Kha	07/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	3.75	0.00	18.25	
138	14138	Thạch Minh	Khải	05/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.75	1.25	5.00	23.25	
139	14139	Đuông Ly	Khang	24/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	3.00	2.25	3.25	15.25	
140	14140	Hồ Chí	Khang	04/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.50	4.75	8.50	36.75	
141	14141	Kim Ngọc Hoàng	Khang	29/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.00	2.25	2.25	17.25	
142	14142	Nguyễn Duy	Khang	01/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	5.25	3.75	25.75	
143	14143	Nguyễn Lê	Khang	03/10/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.25	7.75	35.25	
144	14144	Nguyễn Nhật	Khang	09/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	4.25	6.75	32.75	
145	14145	Thạch Hoàng	Khang	08/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	5.75	8.00	36.25	
146	14146	Thạch Thị Ngọc	Khang	09/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	5.00	3.50	3.00	20.00	
147	14147	Nguyễn Văn	Khanh	15/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	2.25	1.50	17.25	
148	14148	Kim Hà Lê	Khánh	16/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	4.00	1.25	2.00	13.75	
149	14149	Lâm Duy	Khánh	16/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.50	3.75	3.25	21.25	
150	14150	Lê Duy	Khánh	16/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			6.75	4.25	3.50	24.75	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
151	14151	Nguyễn Lê Duy	Khánh	04/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.50	7.25	6.50	35.25	
152	14152	Nguyễn Quốc	Khánh	15/07/2009	Tỉnh An Giang	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.00	3.75	1.75	19.25	
153	14153	Trần Duy	Khánh	23/10/2009	Tỉnh Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	5.75	5.00	28.75	
154	14154	Danh Đỗ Trọng	Khiêm	05/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	7.00	3.25	3.75	25.25	
155	14155	Thạch Thanh	Khiết	28/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	3.75	4.50	27.25	
156	14156	Chương Y	Khoa	21/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	7.00	6.00	7.25	35.00	
157	14157	Giang Thị Yến	Khoa	15/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	5.00	8.25	34.50	
158	14158	Lý Đăng	Khoa	16/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			7.25	5.50	7.75	35.50	
159	14159	Huỳnh Đăng	Khôi	23/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			3.50	1.75	0.00	8.75	
160	14160	Nguyễn Minh	Khôi	12/07/2009	Thành phố Cần Thơ	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.00	5.50	8.75	35.00	
161	14161	Trần Quốc	Khởi	29/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.50	3.75	4.50	23.75	
162	14162	Trần Minh	Khuê	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	6.75	5.25	33.25	
163	14163	Thạch Dỷ	Kì	15/03/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.00	3.00	1.25	18.00	
164	14164	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.25	3.75	4.25	25.25	
165	14165	Nguyễn Tuấn	Kiệt	26/12/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			Vắng	Vắng	Vắng		
166	14166	Lâm Thiên	Kiều	11/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.00	7.25	5.00	35.25	
167	14167	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	12/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	4.75	3.25	25.25	
168	14168	Phùng Huỳnh Nhã	Kỳ	08/12/2009	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	3.50	4.50	27.50	
169	14169	Trì Gia	Lạc	23/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	8.25	4.25	5.25	31.75	
170	14170	Cao Hứa Tường	Lam	08/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Long Thới		0.5	8.50	3.50	5.75	32.50	
171	14171	Cao Phúc Tường	Lam	25/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			8.00	2.75	5.00	28.75	
172	14172	Đặng Mai Thùy	Lam	27/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	3.75	6.75	33.25	
173	14173	Huỳnh Thị Trúc	Lan	22/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.75	3.25	5.50	29.75	
174	14174	Huỳnh Thị Tú	Lan	10/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	5.50	9.00	39.50	
175	14175	Kim Ngọc	Lan	25/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
176	14176	Huỳnh Thị Trúc	Lâm	07/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.75	5.00	4.75	30.00	
177	14177	Hồ Minh	Lẹ	04/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			4.00	3.00	3.00	17.00	
178	14178	Phan Nguyễn Xuân	Lê	21/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			1.00	3.00	0.75	6.50	
179	14179	Dương Ngọc Yến	Linh	29/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.75	7.50	5.50	32.00	
180	14180	Kim Thị Thùy	Linh	04/06/2009	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	5.25	2.75	4.00	21.75	
181	14181	Nguyễn Thị Hồng	Linh	30/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.75	5.00	7.75	34.00	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
182	14182	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11/01/2009	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.75	6.25	5.00	29.75	
183	14183	Thạch Thị Mỹ	Linh	13/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	3.00	3.75	4.50	19.25	
184	14184	Thạch Thị Trúc	Linh	01/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
185	14185	Kim Thị Đa	Linl	04/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.25	3.00	5.75	27.50	
186	14186	Trương Đăng	Long	04/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			5.75	3.75	8.50	32.25	
187	14187	Thạch Tấn	Lộc	04/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	3.75	3.75	3.25	18.25	
188	14188	Thái Thanh	Lộc	17/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	1.50	5.25	29.00	
189	14189	Thạch Kim	Lợi	31/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.00	5.25	7.75	33.25	
190	14190	Thạch Minh	Luân	30/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.00	3.50	2.00	18.00	
191	14191	Võ Minh	Luân	18/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.00	4.75	2.25	19.25	
192	14192	Nguyễn Hữu	Luận	01/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	4.50	3.00	21.00	
193	14193	Thạch Thị Trúc	Ly	02/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.25	2.75	1.00	15.75	
194	14194	Nguyễn Thị Thiên	Lý	30/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.75	5.00	1.00	18.50	
195	14195	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Mai	10/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			8.50	5.50	5.50	33.50	
196	14196	Nguyễn Thị Thu	Mai	13/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	4.50	5.50	31.50	
197	14197	Nguyễn Huệ	Mẫn	28/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	8.00	9.25	44.00	
198	14198	Phan Minh	Mẫn	07/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			5.25	3.25	6.50	26.75	
199	14199	Kim Ngọc	Mến	15/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.00	1.75	4.00	22.25	
200	14200	Kim	Mi	26/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.25	3.50	4.75	28.00	
201	14201	Trịnh Thị Trà	Mi	17/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	3.50	4.50	27.00	
202	14202	Huỳnh Văn	Minh	06/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.50	4.25	5.75	28.75	
203	14203	Kim Nguyễn Ánh	Minh	18/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.75	3.75	5.50	32.75	
204	14204	Kim Sơn	Minh	18/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	5.75	3.25	7.00	29.25	
205	14205	Lê Duy	Minh	24/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.25	4.25	8.00	34.75	
206	14206	Lê Khải	Minh	22/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	5.25	8.25	35.75	
207	14207	Nguyễn Khắc Nhứt	Minh	03/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	5.25	8.00	34.75	
208	14208	Nguyễn Thị Diễm	My	11/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	7.00	8.00	38.00	
209	14209	Nguyễn Thị Hồng	My	13/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	3.50	6.00	31.50	
210	14210	Phan Thị Trà	My	05/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.75	3.75	6.75	28.75	
211	14211	Thạch Thành	Na	04/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.50	2.00	4.25	22.00	
212	14212	Lê Thị Ni	Nà	10/02/2009	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	2.75	3.75	24.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
213	14213	Lâm Hoàng	Nam	26/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			6.50	7.75	7.75	36.25	
214	14214	Lê Nhựt	Nam	12/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	4.00	6.00	26.50	
215	14215	Nguyễn Hoài	Nam	12/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	4.50	3.50	24.50	
216	14216	Trần Quốc	Nam	22/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			5.50	4.50	4.00	23.50	
217	14217	Thạch Quanh	Nết	28/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	5.00	3.00	3.00	19.50	
218	14218	Hà Kiều	Ngân	19/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.25	5.75	6.25	35.25	
219	14219	Hồ Ngọc Tuyết	Ngân	23/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			3.25	6.00	5.50	23.50	
220	14220	Lâm Ái	Ngân	07/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.75	5.50	5.00	27.50	
221	14221	Lê Thị Thanh	Ngân	23/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.25	6.25	4.50	31.75	
222	14222	Nguyễn Thị Bích	Ngân	19/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	4.50	6.75	31.00	
223	14223	Nguyễn Thị Phương	Ngân	27/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	2.75	5.25	26.25	
224	14224	Nguyễn Võ Kim	Ngân	24/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			5.50	2.75	4.75	23.25	
225	14225	Phùng Thảo	Ngân	28/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.50	9.75	8.75	46.25	
226	14226	Sơn Hồng	Ngân	02/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.50	3.75	6.50	32.25	
227	14227	Thạch Thị Thúy	Ngân	24/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	4.25	4.75	4.25	22.25	
228	14228	Trần Gia	Ngân	28/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	5.25	5.25	29.75	
229	14229	Lê Ngọc Bảo	Nghi	06/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	3.50	5.25	28.00	
230	14230	Trần Thị Tuyết	Nghi	02/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phong Thạnh			8.75	6.50	5.50	35.00	
231	14231	Trương Thị Xuân	Nghi	23/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	6.50	6.25	3.00	25.75	
232	14232	Kim Hoàng	Nghĩa	14/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.00	3.00	5.00	25.50	
233	14233	Lê Trọng	Nghĩa	17/10/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			6.50	4.00	6.25	29.50	
234	14234	Bùi Thạch Kim	Ngọc	12/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.25	7.50	5.25	35.00	
235	14235	Bùi Thị Thanh	Ngọc	17/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	5.50	6.25	31.00	
236	14236	Đinh Phạm Ánh	Ngọc	27/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	7.25	6.50	36.25	
237	14237	Huỳnh Phương Bảo	Ngọc	12/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.00	7.75	4.75	33.75	
238	14238	Nguyễn Khánh	Ngọc	29/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			5.75	5.25	2.75	22.25	
239	14239	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	07/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.00	3.75	4.50	26.75	
240	14240	Thạch Thị Khánh	Ngọc	29/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	4.25	5.00	28.75	
241	14241	Thái Như	Ngọc	27/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	5.50	4.25	29.00	
242	14242	Trần Thị Mỹ	Ngọc	14/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.75	3.25	6.50	29.75	
243	14243	Trần Thị Như	Ngọc	19/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.00	3.75	6.75	35.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
244	14244	Vũ Phùng Bích	Ngọc	18/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			7.50	8.25	5.25	33.75	
245	14245	Huỳnh Lâm Phương	Nguyên	08/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	4.25	2.00	22.75	
246	14246	Huỳnh Thu	Nguyên	29/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.00	4.75	2.00	22.75	
247	14247	Nguyễn Trần Hạo	Nguyên	13/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.50	2.75	3.75	21.25	
248	14248	Thạch Si	Nguyên	24/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.50	2.50	3.00	24.00	
249	14249	Thạch Thị Kim	Nguyên	04/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.50	4.50	4.75	29.50	
250	14250	Nguyễn Bá	Nguyễn	14/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			7.00	8.25	8.75	39.75	
251	14251	Nguyễn Minh	Nguyễn	09/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	4.25	5.00	28.75	
252	14252	Nguyễn Phương	Nguyệt	11/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	5.75	6.25	33.75	
253	14253	Sơn Lý Minh	Nguyệt	01/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	6.50	5.25	7.75	34.25	
254	14254	Dương Thị Tuyết	Nha	19/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	4.50	7.00	32.50	
255	14255	Nguyễn Thành	Nhân	13/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			7.00	5.25	5.00	29.25	
256	14256	Trần Trọng	Nhân	23/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.00	7.50	5.75	35.00	
257	14257	Thạch Văn	Nhật	01/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	4.00	2.75	0.25	11.75	
258	14258	Lê Thị Yến	Nhi	30/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			5.50	3.50	5.00	24.50	
259	14259	Ngô Yến	Nhi	13/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	2.50	4.00	27.50	
260	14260	Nguyễn Ngọc Anh	Nhi	26/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	3.25	7.00	32.25	
261	14261	Phan Huỳnh Tuệ	Nhi	09/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.25	4.75	5.00	29.25	
262	14262	Thạch Thị Yến	Nhi	10/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
263	14263	Thạch Thị Yến	Nhi	09/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	7.50	3.75	6.00	31.25	
264	14264	Võ Thị Mai	Nhi	05/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	4.25	4.25	24.75	
265	14265	Võ Thị Yến	Nhi	14/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.50	2.75	4.00	22.25	
266	14266	Đinh Văn	Nhiệm	13/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			3.00	5.25	0.00	11.25	
267	14267	Thạch Thị	Nhớ	21/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.50	2.75	5.00	26.25	
268	14268	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	24/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.75	5.00	4.25	31.00	
269	14269	Nguyễn Thị Phương	Nhung	29/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	3.75	7.50	31.75	
270	14270	Tăng Hoàng Tuyết	Nhung	08/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	6.00	7.75	38.50	
271	14271	Trần Thị Cẩm	Nhung	07/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.00	3.00	6.75	29.00	
272	14272	Bùi Thị Huỳnh	Như	29/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	3.00	7.00	30.00	
273	14273	Hong Tâm	Như	27/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Tân Hoà		0.5	6.75	4.50	8.00	34.50	
274	14274	Huỳnh Thị Tuyết	Như	09/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.25	4.75	5.25	29.75	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
275	14275	Lê Lâm Tâm	Như	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.25	6.50	7.75	38.50	
276	14276	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Như	01/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	3.25	1.50	21.25	
277	14277	Nguyễn Thị Ngọc	Như	21/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.75	5.75	6.00	31.25	
278	14278	Thạch Thảo	Như	29/09/2009	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.25	6.25	1.25	19.75	
279	14279	Thạch Thị Quỳnh	Như	17/10/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	4.25	3.25	4.25	20.75	
280	14280	Thạch Thị Yến	Như	08/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.50	2.75	0.50	15.25	
281	14281	Thang Quỳnh	Như	29/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.00	4.25	5.00	30.75	
282	14282	Thạch Cha	Ni	10/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	6.00	3.50	4.25	24.50	
283	14283	Thạch Minh Sô	Ni	28/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	2.75	3.00	0.25	9.50	
284	14284	Lê Thị Kiều	Oanh	18/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			5.00	3.75	4.50	22.75	
285	14285	Phan Thị Vy	Oanh	13/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			3.50	1.75	0.50	9.75	
286	14286	Nguyễn Thành	Phát	15/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.75	4.25	6.25	30.25	
287	14287	Nguyễn Ngọc Hồng	Phấn	01/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	4.00	4.75	27.50	
288	14288	Dư Thanh	Phong	21/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.25	4.25	3.50	25.75	
289	14289	Lê Vũ	Phong	20/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			3.25	6.00	6.75	26.00	
290	14290	Nguyễn Trọng	Phú	13/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.00	5.00	4.50	26.00	
291	14291	Phạm Gia	Phú	06/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.00	5.75	4.50	28.75	
292	14292	Trần Thiên	Phú	22/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	3.00	4.00	23.00	
293	14293	Đặng Văn	Phúc	28/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.25	3.00	5.25	24.00	
294	14294	Huỳnh Trọng	Phúc	12/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	2.75	1.75	2.25	12.25	
295	14295	Kim Thanh	Phúc	02/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	5.25	3.50	4.25	23.00	
296	14296	Trần Lý Thiên	Phúc	15/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	1.25	5.00	24.25	
297	14297	Triệu Minh	Phúc	23/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.00	5.25	30.00	
298	14298	Lê Hữu	Phước	19/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			2.25	2.75	1.00	9.25	
299	14299	Thạch Thị Trường	Phước	04/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	4.00	3.50	3.75	19.50	
300	14300	Huỳnh Ánh	Phương	08/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.25	6.50	6.50	38.00	
301	14301	Huỳnh Duy	Phương	30/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.75	5.00	7.25	33.00	
302	14302	Khương Minh	Phương	26/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	8.00	8.50	39.50	
303	14303	Nguyễn Lam	Phương	21/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	9.50	9.25	8.25	45.25	
304	14304	Nguyễn Ngọc Tú	Phương	26/06/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.00	4.25	6.75	31.75	
305	14305	Thạch Ngọc	Quang	24/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.25	4.25	4.25	25.75	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
306	14306	Tiêu Kim	Quang	23/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Long Thới			5.75	2.00	2.75	19.00	
307	14307	Kim Ngọc	Quí	13/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	7.00	2.75	3.25	23.75	
308	14308	Trần Ngô Kiến	Quốc	12/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			9.00	5.75	8.00	39.75	
309	14309	Kiên Thị Na	Quy	23/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
310	14310	Thạch Thị Út	Quy	27/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	7.00	5.25	5.25	30.25	
311	14311	Thạch Thị Ngọc	Quý	29/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
312	14312	Trang Ngọc	Quý	25/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.25	5.25	4.00	26.25	
313	14313	Huỳnh	Quyên	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.75	7.75	7.00	39.25	
314	14314	Sơn Thị Bảo	Quyên	22/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.00	2.00	2.00	22.50	
315	14315	Nguyễn Như	Quỳnh	01/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.75	2.75	1.25	16.75	
316	14316	Trương Nhã	Quỳnh	30/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			7.25	2.75	1.50	20.25	
317	14317	Thạch Chăm	Rơn	04/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.75	1.50	4.75	23.00	
318	14318	Nguyễn Thị Ngọc	San	18/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			6.00	2.00	3.50	21.00	
319	14319	Nguyễn Văn	Sang	28/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			5.75	3.75	1.00	17.25	
320	14320	Thạch Phi	Sây	25/12/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.50	1.75	1.50	16.25	
321	14321	Kim Thị Ngọc	Sinl	19/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
322	14322	Kim Minh	Sơn	27/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	4.25	2.50	4.50	20.50	
323	14323	Nguyễn Hải	Sơn	12/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			Vắng	Vắng	Vắng		
324	14324	Nguyễn Thành	Tài	04/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Long Thới			7.00	2.00	3.50	23.00	
325	14325	Sang Tuấn	Tài	22/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.75	2.75	5.00	28.75	
326	14326	Hà Thanh	Tâm	28/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.25	3.75	5.25	26.75	
327	14327	Tạ Thanh	Tâm	30/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			Vắng	Vắng	Vắng		
328	14328	Thạch Văn	Tân	23/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	1.25	3.00	Vắng		
329	14329	Võ Văn Nhật	Tân	06/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.50	3.25	1.50	17.75	
330	14330	Ngô Thành	Thái	14/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.50	6.75	8.50	36.75	
331	14331	Nguyễn Lâm	Thái	04/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	3.75	0.75	17.25	
332	14332	Thạch Minh	Thái	19/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	8.25	3.75	5.00	30.75	
333	14333	Trang Vĩnh	Thái	04/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			2.50	2.50	0.00	7.50	
334	14334	Trần Quốc	Thái	28/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.75	6.75	8.75	37.75	
335	14335	Lâm Ngọc	Thanh	16/08/2009	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			7.25	3.50	3.00	24.00	
336	14336	Thạch Thị	Thanh	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	5.25	4.00	8.25	31.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
337	14337	Đặng Chí	Thành	01/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Long Thới			5.25	2.25	1.00	14.75	
338	14338	Thạch Công	Thành	30/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	6.75	4.25	6.00	30.25	
339	14339	Trần Thiện	Thành	20/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	5.25	3.25	23.75	
340	14340	Đặng Thị Thanh	Thảo	29/07/2009	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			7.50	6.50	7.50	36.50	
341	14341	Nguyễn Phương	Thảo	08/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			8.75	8.50	8.75	43.50	
342	14342	Nguyễn Thị Bích	Thảo	06/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	4.00	2.75	24.50	
343	14343	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.00	2.75	5.25	25.25	
344	14344	Thạch Thị Phương	Thảo	01/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.50	3.50	5.25	25.50	
345	14345	Thạch Thị Mai	Thi	22/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.00	3.50	5.00	30.00	
346	14346	Thạch Thị Oanh	Thi	19/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	5.75	5.50	4.50	26.50	
347	14347	Thạch Bá	Thiên	08/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.50	3.50	7.25	33.50	
348	14348	Triệu Nhất	Thiên	23/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	3.00	6.00	31.00	
349	14349	Đoàn Chí	Thiện	25/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			8.00	3.25	5.50	30.25	
350	14350	Kim Thị Phước	Thiện	11/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
351	14351	Thạch Ngọc	Thiện	13/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.00	2.50	5.25	25.50	
352	14352	Kim Gia	Thịnh	19/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
353	14353	Lưu Trường	Thịnh	20/12/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	6.50	1.25	23.50	
354	14354	Nguyễn Hồng	Thịnh	21/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			5.50	2.75	4.25	22.25	
355	14355	Phan Hoàng Quốc	Thịnh	07/03/2009	Tỉnh Sóc Trăng	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			6.50	4.75	4.00	25.75	
356	14356	Thạch Thị Kim	Thoa	17/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	7.75	3.25	4.00	27.25	
357	14357	Thạch Sơn	Thông	24/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	5.25	2.50	3.25	20.00	
358	14358	Dương Thị Mộng	Thu	27/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			6.75	2.00	2.25	20.00	
359	14359	Kim Thị Chanh	Thu	03/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	4.00	5.25	29.00	
360	14360	Nguyễn Vũ	Thuận	15/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.75	2.50	5.50	31.50	
361	14361	Trần Hoàng	Thuận	06/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			5.00	2.50	5.25	23.00	
362	14362	Trần Minh	Thuận	19/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.75	7.25	4.75	28.25	
363	14363	Vương Phục	Thuận	17/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			6.25	4.25	5.75	28.25	
364	14364	Nguyễn Thị Thanh	Thuỳ	08/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	6.25	3.75	30.75	
365	14365	Kim Thị Thanh	Thúy	07/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.25	2.50	4.75	25.00	
366	14366	Nguyễn Thị	Thúy	18/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	7.50	3.50	7.50	34.00	
367	14367	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	22/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.75	5.50	5.25	31.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
368	14368	Đoàn Thị Anh	Thư	21/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	6.00	8.25	40.00	
369	14369	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.00	5.50	5.75	35.00	
370	14370	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	7.00	8.25	41.00	
371	14371	Phạm Ngọc Anh	Thư	14/10/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.00	3.00	5.00	27.00	
372	14372	Thạch Thị Minh	Thư	21/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	6.50	4.00	1.25	20.00	
373	14373	Nguyễn Phi	Thường	20/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.50	4.25	3.25	27.75	
374	14374	Kiến Thị Nhã	Thy	14/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			8.25	7.50	4.00	32.00	
375	14375	Trần Nguyễn Bảo	Thy	03/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.75	6.25	3.25	26.25	
376	14376	Mai Phạm Ngọc	Tiên	11/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	7.00	4.50	4.25	27.50	
377	14377	Nguyễn Phúc	Tiên	08/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	6.00	5.25	34.00	
378	14378	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	07/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.25	5.50	30.75	
379	14379	Trương Lê Thủy	Tiên	01/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.75	4.00	5.75	31.00	
380	14380	Trương Thị Thủy	Tiên	03/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	6.00	5.50	31.00	
381	14381	Lữ Thành	Tiến	19/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.50	8.00	9.00	43.50	
382	14382	Nguyễn Dương Vĩnh	Tiến	14/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	7.25	8.25	37.75	
383	14383	Thạch Kim	Tiến	07/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.25	4.25	8.25	33.75	
384	14384	Thạch Quang	Tiến	16/03/2009	Tỉnh Bình Dương	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	5.75	4.00	2.00	20.00	
385	14385	Thạch Thanh	Tiến	15/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	2.50	3.00	1.50	11.50	
386	14386	Thạch Thành	Tiến	09/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	7.75	3.50	1.00	21.50	
387	14387	Trịnh Hoàng Bảo	Tiến	11/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.75	5.75	1.00	19.25	
388	14388	Đỗ Thị Thanh	Tiền	10/11/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.75	7.00	6.50	35.50	
389	14389	Kim Thị Minh	Tiền	11/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	3.25	4.00	2.25	15.50	
390	14390	Tạ Phước	Tính	22/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.00	3.00	0.50	14.50	
391	14391	Nguyễn Quốc	Tĩnh	19/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	4.00	6.50	33.00	
392	14392	Lưu Nhựt	Toàn	24/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	7.25	5.00	32.25	
393	14393	Nguyễn Hữu	Toàn	24/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.00	2.25	1.75	20.25	
394	14394	Trần Quốc	Toản	21/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.75	9.25	8.00	42.75	
395	14395	Trương Ngọc	Tố	09/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phong Thạnh			5.50	1.75	1.75	16.25	
396	14396	Võ Minh	Tới	25/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	2.50	4.75	27.50	
397	14397	Đàm Thị Huyền	Trang	17/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.00	3.75	4.50	22.75	
398	14398	Nguyễn Hoàng Thiên	Trang	12/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			6.75	4.75	2.00	22.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
399	14399	Thạch Khang	Trang	06/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	2.50	4.00	0.00	9.50	
400	14400	Hồ Phương	Trâm	18/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.00	9.25	7.75	40.75	
401	14401	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	15/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hiếu Trung			7.00	3.25	4.00	25.25	
402	14402	Huỳnh Bảo	Trân	23/01/2009	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	3.75	6.00	32.75	
403	14403	Huỳnh Thị Huế	Trân	09/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			8.25	4.50	6.50	34.00	
404	14404	Huỳnh Thị Thanh	Trân	07/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	4.25	2.00	25.25	
405	14405	Lê Thị Bảo	Trân	10/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.00	2.75	22.00	
406	14406	Lê Thị Huyền	Trân	15/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	1.50	3.00	22.00	
407	14407	Lê Thị Huyền	Trân	22/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.25	2.00	2.75	22.00	
408	14408	Sơn Thị Bé	Trân	06/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	8.75	6.25	8.50	41.25	
409	14409	Võ Ngọc Bảo	Trân	04/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
410	14410	Võ Ngọc Bảo	Trân	16/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			9.50	7.50	6.25	39.00	
411	14411	Vương Khánh	Trân	01/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	9.25	4.50	8.25	40.00	
412	14412	Nguyễn Minh	Trí	12/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	2.75	0.75	17.25	
413	14413	Nguyễn Minh	Trí	22/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			7.50	6.00	6.25	33.50	
414	14414	Thạch Minh	Trí	30/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	7.75	3.25	2.75	24.75	
415	14415	Lý Quốc	Trị	15/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			4.00	3.50	3.75	19.00	
416	14416	Đặng Minh	Triết	21/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.50	4.75	26.50	
417	14417	Kim Minh	Triết	14/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	6.00	3.75	1.75	19.75	
418	14418	Lâm Minh	Triết	22/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	3.75	6.50	27.25	
419	14419	Thạch Hữu	Triết	28/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	5.25	5.00	6.00	28.00	
420	14420	Thạch	Triệu	09/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	Vắng	Vắng	Vắng		
421	14421	Huỳnh Thị Mộng	Trinh	18/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	5.75	8.75	40.75	
422	14422	Lê Võ Kiều	Trinh	19/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	4.50	3.00	21.00	
423	14423	Phạm Thị Hương	Trinh	16/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			5.75	3.50	4.50	24.00	
424	14424	Thạch Thị Tú	Trinh	16/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	7.75	4.50	4.75	30.00	
425	14425	Trần Thảo	Trinh	10/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	3.50	5.00	28.00	
426	14426	Thạch Minh	Trình	16/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.25	2.25	5.00	25.25	
427	14427	Nguyễn Hải	Trọng	31/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	3.00	8.50	37.00	
428	14428	Đặng Hoàng Thuỷ	Trúc	30/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Long Thới			8.50	2.50	5.25	30.00	
429	14429	La Bảo	Trúc	09/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	2.75	4.75	4.75	20.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
430	14430	Lưu Thanh	Trúc	19/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			6.50	4.50	4.50	26.50	
431	14431	Lý Chí	Trung	29/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.50	4.75	4.25	24.25	
432	14432	Nguyễn Hoàng	Trung	23/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.25	4.00	4.75	26.00	
433	14433	Nguyễn Thành	Trung	08/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	4.75	6.25	31.25	
434	14434	Thạch	Trung	27/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.00	4.75	4.50	26.25	
435	14435	Nhâm Thanh	Trường	29/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	6.25	4.25	5.00	27.25	
436	14436	Sơn Ngọc	Trường	10/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Thị trấn Tiểu Cần		0.5	6.50	3.25	2.50	21.75	
437	14437	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	25/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	5.75	5.50	32.25	
438	14438	Nguyễn Tuấn	Tú	14/01/2009	Tỉnh Sóc Trăng	Nam	Kinh	THCS Phú Cần			7.25	4.25	5.75	30.25	
439	14439	Phan Thị Cẩm	Tú	21/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.50	3.25	4.50	25.25	
440	14440	Trần Quang	Tú	18/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	4.25	4.75	25.75	
441	14441	Trương Thanh	Tú	08/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.25	3.50	5.25	28.50	
442	14442	Thạch Kỳ Thiên	Tuấn	14/11/2009	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	3.00	4.50	4.50	20.00	
443	14443	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	04/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.25	2.75	22.25	
444	14444	Nguyễn Sơn	Tuyền	03/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			2.75	2.50	2.50	13.00	
445	14445	Nguyễn Thanh	Tuyền	10/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	6.50	6.75	35.50	
446	14446	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	02/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	2.50	5.50	27.50	
447	14447	Thạch Thị Hồng	Tuyết	24/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	6.25	3.75	6.25	29.25	
448	14448	Bùi Khánh	Tường	02/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.25	5.50	30.75	
449	14449	Lê Khánh	Tường	05/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.00	3.00	4.50	22.00	
450	14450	Nguyễn Thành	Út	26/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.75	5.00	6.50	33.50	
451	14451	Huỳnh Thị Tường	Vi	14/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.50	7.75	7.00	38.75	
452	14452	Nguyễn Ngọc Phương	Vi	30/11/2009	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	3.00	5.00	27.00	
453	14453	Thạch Thị Chanh Tha	Vi	09/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Phú Cần		0.5	7.75	2.75	1.75	22.25	
454	14454	Trần Tường	Vi	22/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.00	4.50	5.25	29.00	
455	14455	Huỳnh Bảo	Vinh	04/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hùng			5.75	3.00	5.00	24.50	
456	14456	Lê Thế	Vinh	06/02/2009	Thành phố Cần Thơ	Nam	Kinh	THCS Long Thới			6.50	5.00	6.00	30.00	
457	14457	Trương Quang	Vinh	06/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.25	3.75	5.25	24.75	
458	14458	Võ Phúc	Vinh	18/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			5.50	5.50	8.25	33.00	
459	14459	Bành Thúy	Vy	07/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	6.50	8.00	40.00	
460	14460	Đặng Tường	Vy	26/02/2009	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.75	5.50	4.75	32.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
461	14461	Huỳnh Thị Nhã	Vy	06/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.25	1.50	5.25	28.50	
462	14462	Hứa Thị Thúy	Vy	17/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			6.25	2.50	5.75	26.50	
463	14463	Lê Khánh	Vy	05/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.50	4.25	5.25	29.75	
464	14464	Lê Thị Tường	Vy	03/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.00	3.75	1.75	19.25	
465	14465	Ngô Khánh	Vy	01/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hoà			5.00	5.75	6.50	28.75	
466	14466	Nguyễn Trang Tường	Vy	08/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			6.75	3.25	3.00	22.75	
467	14467	Nguyễn Tường	Vy	19/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			6.75	4.50	4.75	27.50	
468	14468	Phạm Thị Kiều	Vy	31/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	2.50	5.00	28.00	
469	14469	Trần Thị Yến	Vy	26/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			5.25	2.75	5.00	23.25	
470	14470	Trương Thị Tường	Vy	03/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phong Thạnh			8.25	7.75	7.75	39.75	
471	14471	Văn Trần Tường	Vy	09/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			8.00	5.75	4.50	30.75	
472	14472	Lâm Tường	Vỹ	07/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tân Hoà			8.25	7.00	9.25	42.00	
473	14473	Võ Thị Thanh	Xuân	07/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			7.75	3.75	5.50	30.25	
474	14474	Nguyễn Thị Bảo	Xuyên	21/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.00	7.75	6.25	34.25	
475	14475	Thạch	Xuyên	11/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hoà		0.5	3.00	2.00	1.75	12.00	
476	14476	Thạch Du	Y	25/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tân Hùng		0.5	4.00	3.25	3.25	18.25	
477	14477	Đặng Ngọc Như	Ý	07/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.00	6.75	7.00	34.75	
478	14478	Huỳnh Như	Ý	04/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			7.50	5.00	5.00	30.00	
479	14479	Lê Võ Như	Ý	24/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Hoà			3.75	4.50	3.75	19.50	
480	14480	Nguyễn Ngọc Như	Ý	10/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			6.25	3.75	5.75	27.75	
481	14481	Nguyễn Như	Ý	02/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tân Hùng			7.00	3.00	5.00	27.00	
482	14482	Trần Ngọc Như	Ý	18/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.25	4.50	28.75	
483	14483	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			8.50	5.50	5.25	33.00	
484	14484	Lý Nguyễn Hải	Yến	14/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	6.50	8.50	39.00	
485	14485	Nguyễn Ngọc	Yến	26/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Phú Cần			8.00	6.25	8.00	38.25	
486	14486	Thạch Thị Tiểu	Yến	17/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Hùng Hoà		0.5	7.50	4.00	4.00	27.50	
487	14487	Trần Ngọc	Yến	30/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiểu Cần			7.75	4.00	3.25	26.00	
488	14488	Hồng Thị Thuý	An	31/07/2009	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.75	3.50	5.50	30.00	
489	14489	Trương Quốc	An	07/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	3.25	3.00	1.25	12.50	
490	14490	Đỗ Thị Ngọc	Anh	26/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.25	5.25	8.75	41.25	
491	14491	Lê Quốc	Anh	18/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.25	5.75	5.00	26.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
492	14492	Ngô Thị Như	Anh	05/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.00	8.50	5.50	37.50	
493	14493	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	01/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.25	2.25	3.50	21.75	
494	14494	Nguyễn Trương Bảo	Anh	23/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.75	2.00	2.75	21.00	
495	14495	Phạm Hải	Âu	28/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.50	3.00	5.00	30.00	
496	14496	Huỳnh Quốc	Bảo	14/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.75	6.50	4.25	28.50	
497	14497	Kim Tuấn	Bảo	27/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	6.00	4.75	3.25	23.75	
498	14498	Lê Gia	Bảo	22/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	6.25	6.25	31.75	
499	14499	Lê Nguyễn Gia	Bảo	01/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.00	3.50	7.75	37.00	
500	14500	Mạch Gia	Bảo	15/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Hoa	THCS Tập Ngãi		0.5	7.25	3.50	4.25	27.00	
501	14501	Trang Phương	Bảo	08/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			3.75	3.50	3.50	18.00	
502	14502	Văn Gia	Bảo	28/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.00	4.25	5.00	20.25	
503	14503	Võ Duy	Bảo	11/09/2009	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.50	6.00	6.75	34.50	
504	14504	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	07/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			9.50	3.25	3.00	28.25	
505	14505	Bùi Nguyễn Gia	Các	04/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			5.25	2.25	3.50	19.75	
506	14506	Nguyễn Thị Bảo	Châu	15/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	2.50	4.25	25.50	
507	14507	Hồ Huỳnh Công	Chuẩn	18/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.00	1.75	5.00	23.75	
508	14508	Bùi Kim	Cương	01/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.25	2.25	3.75	26.25	
509	14509	Đặng Trí	Cương	21/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			3.75	4.25	3.75	19.25	
510	14510	Phan Ngọc	Cương	16/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	5.75	2.75	4.50	23.75	
511	14511	Nguyễn Quỳnh	Dao	02/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.50	2.50	1.50	10.50	
512	14512	Huỳnh Thị Cẩm	Dân	10/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	2.25	4.00	21.75	
513	14513	Nguyễn Thị Yến	Duy	08/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	3.50	6.00	31.00	
514	14514	Trần Khánh	Duy	06/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			1.75	2.00	1.25	8.00	
515	14515	Trần Vũ Anh	Duy	15/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	3.50	3.75	22.50	
516	14516	Võ Khánh	Duy	25/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	5.25	8.25	36.25	
517	14517	Nguyễn Đức	Duy	23/08/2009	Tỉnh Cà Mau	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.25	5.25	7.50	34.75	
518	14518	Lư Nguyễn Mỹ	Duyên	23/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.75	5.50	6.00	31.00	
519	14519	Trần Tấn	Dương	04/03/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.50	3.75	2.25	19.25	
520	14520	Thạch Thị Linh	Đa	13/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	7.75	2.50	4.00	26.50	
521	14521	Nguyễn Quốc	Đại	30/06/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.00	2.50	5.00	26.50	
522	14522	Lê Kim	Đạt	22/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	3.75	2.75	4.75	20.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
523	14523	Nguyễn Phát	Đạt	21/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.25	2.75	3.75	16.75	
524	14524	Nguyễn Tấn	Đạt	22/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	7.50	4.50	8.75	37.50	
525	14525	Nguyễn Thành	Đạt	02/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			5.50	2.25	3.00	19.25	
526	14526	Trần Phát	Đạt	10/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.50	2.00	5.00	27.00	
527	14527	Trần Quốc	Đạt	02/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	2.75	4.75	27.75	
528	14528	Nguyễn Khánh	Đăng	23/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.25	2.00	4.75	24.00	
529	14529	Thạch Sơn Hải	Đăng	12/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	5.00	2.25	2.00	16.75	
530	14530	Nguyễn Phương	Đình	26/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			8.00	4.75	5.25	31.25	
531	14531	Thạch Huỳnh	Đức	29/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	6.00	2.75	2.00	19.25	
532	14532	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Gia	28/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.50	2.75	4.25	24.25	
533	14533	Kiều Thị Cẩm	Giang	21/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.25	1.75	1.00	14.25	
534	14534	Nguyễn Thị Chúc	Hà	05/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	8.00	3.75	4.00	28.25	
535	14535	Nguyễn Minh	Hải	04/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	1.00	5.00	21.00	
536	14536	Lê Nguyễn Nhật	Hào	23/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.00	2.75	2.00	10.75	
537	14537	Nguyễn Huỳnh Khã	Hân	15/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	3.25	6.25	31.25	
538	14538	Nguyễn Ngọc	Hân	11/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.00	5.25	6.50	32.25	
539	14539	Nguyễn Thị Hân	Hân	22/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.75	4.25	4.75	29.25	
540	14540	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	29/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.25	3.00	3.25	24.00	
541	14541	Thạch Thị Ngọc	Hân	08/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	8.25	2.00	3.75	26.50	
542	14542	Trần Gia	Hân	22/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.00	1.75	3.50	16.75	
543	14543	Trần Khả	Hân	17/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	4.50	5.00	30.50	
544	14544	Trần Thị Ngọc	Hân	06/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.00	4.00	5.25	28.50	
545	14545	Đào Trần Minh	Hậu	30/12/2009	Tỉnh Đồng Nai	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.50	5.25	3.00	26.25	
546	14546	Nguyễn Văn Bé	Hậu	09/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.50	2.50	2.25	20.00	
547	14547	Nguyễn Diễm	Hằng	06/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	3.75	6.25	32.25	
548	14548	Nguyễn Thuý Kim	Hằng	19/03/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			4.00	2.25	4.00	18.25	
549	14549	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	07/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.75	4.75	5.25	32.75	
550	14550	Lê Vinh	Hiển	18/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	2.25	4.50	26.75	
551	14551	Bùi Chí	Hiếu	07/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.25	4.25	4.00	28.75	
552	14552	Đặng Phước	Hiếu	11/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	5.00	6.75	34.00	
553	14553	Trang Thị Ngọc	Hoa	25/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.50	3.00	4.25	28.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
554	14554	Đặng Thị Thanh	Hoàng	02/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			2.50	5.00	2.50	15.00	
555	14555	Trần Thị Lệ	Huy	07/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	2.25	1.75	4.50	15.75	
556	14556	Trịnh Quang	Huy	16/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.25	3.75	7.00	36.25	
557	14557	Đặng Thị Ngọc	Huyền	16/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	3.00	2.00	17.00	
558	14558	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	16/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.25	2.25	5.75	30.25	
559	14559	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	07/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.75	3.25	6.25	33.25	
560	14560	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.50	6.00	4.50	30.00	
561	14561	Cao Nguyễn Như	Huỳnh	31/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.50	3.50	5.00	30.50	
562	14562	Nguyễn Thị Thu	Huỳnh	23/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.25	4.00	5.50	33.50	
563	14563	Nguyễn Bùi Diễm	Hương	18/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	kinh	THCS Ngãi Hùng			5.50	4.00	4.00	23.00	
564	14564	Nguyễn Huỳnh	Hương	10/07/2009	Tỉnh Hậu Giang	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.25	5.25	7.75	37.25	
565	14565	Nguyễn Trúc	Hương	02/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.00	3.50	2.00	21.50	
566	14566	Trần Thị Thanh	Hương	21/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			2.25	3.00	1.75	11.00	
567	14567	Võ Sĩ	Hy	06/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.50	3.75	6.50	31.75	
568	14568	Nguyễn Hoàng	Kha	24/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.50	3.75	9.25	39.25	
569	14569	Nguyễn Minh	Khải	20/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	3.50	4.25	25.00	
570	14570	Huỳnh Quốc	Khang	21/12/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.25	2.75	5.50	24.25	
571	14571	Ngô Gia	Khang	18/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			3.50	2.00	3.25	15.50	
572	14572	Nguyễn Hồ Quốc	Khang	25/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	9.25	9.25	43.75	
573	14573	Nguyễn Huỳnh Duy	Khang	26/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.25	4.00	5.00	26.50	
574	14574	Nguyễn Tấn	Khang	18/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.00	3.75	4.25	24.25	
575	14575	Phạm Trần Quốc	Khang	25/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.00	3.75	4.00	23.75	
576	14576	Trần Nguyễn Duy	Khang	27/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.75	2.00	1.75	17.00	
577	14577	Đặng Gia	Khiêm	30/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.00	2.75	7.75	36.25	
578	14578	Nguyễn Đăng	Khôi	05/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			4.00	2.75	2.00	14.75	
579	14579	Nguyễn Thành	Khôn	15/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	3.00	4.75	28.50	
580	14580	Nguyễn Quốc	Kiệt	10/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	3.50	6.25	31.50	
581	14581	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	3.50	6.50	32.00	
582	14582	Nguyễn Gia	Lạc	26/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.00	1.00	2.75	16.50	
583	14583	Nguyễn Đỗ Tường	Lam	12/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	1.25	3.00	18.25	
584	14584	Nguyễn Tường	Lam	22/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.00	3.50	4.75	27.00	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
585	14585	Nguyễn Thị Mỹ	Lanh	16/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.25	1.25	3.25	20.25	
586	14586	Nguyễn Minh	Lẫm	17/09/2009	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.00	3.25	4.50	26.25	
587	14587	Huỳnh Nguyễn Tấn	Lễ	13/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			9.25	5.75	9.25	42.75	
588	14588	Đỗ Sơn Tuyết	Liên	04/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.75	3.25	6.50	29.75	
589	14589	Dương Hải	Long	25/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	3.25	4.00	22.25	
590	14590	Nguyễn Tấn	Lộc	19/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.75	6.75	7.75	37.75	
591	14591	Huỳnh Tiến	Lợi	01/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.25	3.00	3.00	21.50	
592	14592	Phan Tấn	Luật	18/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.25	3.00	1.25	16.00	
593	14593	Nguyễn Trọng	Lữ	01/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	2.75	5.00	24.25	
594	14594	Nguyễn Thị Thảo	Ly	19/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	9.25	5.00	8.25	40.50	
595	14595	Nguyễn Thị Trúc	Ly	06/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.00	2.50	3.00	16.50	
596	14596	Lê Nguyễn Tuyết	Mai	16/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.00	3.75	2.50	22.75	
597	14597	Nguyễn Thi Ngọc	Mai	08/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.50	3.25	3.75	25.75	
598	14598	Phùng Thị Trà	Mi	29/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.75	3.50	3.00	23.00	
599	14599	Huỳnh Công	Minh	02/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	2.75	3.75	23.25	
600	14600	Nguyễn Lê Hữu	Minh	12/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.50	2.25	3.00	21.25	
601	14601	Trần Hữu	Minh	06/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.75	3.00	18.75	
602	14602	Bùi Thị Muội	Muội	23/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	3.75	2.75	4.25	19.25	
603	14603	Huỳnh Trần Trà	My	07/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.25	3.25	5.00	23.75	
604	14604	Lê Ngọc Thảo	My	26/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.25	3.75	5.25	30.75	
605	14605	Ngô Thị Kiều	My	12/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.50	3.75	6.25	29.25	
606	14606	Nguyễn Ngọc Kiều	My	11/03/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.50	3.25	5.50	29.25	
607	14607	Nguyễn Thị Diễm	My	08/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.00	5.25	6.50	34.25	
608	14608	Nguyễn Thị Triều	Mi	14/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			8.50	6.00	9.25	41.50	
609	14609	Nguyễn Trần Kiều	My	21/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.75	6.00	7.75	37.00	
610	14610	Trần Thị Thuỳ	My	28/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	3.75	3.25	21.25	
611	14611	Trần Thị Trà	My	05/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	3.75	3.00	22.75	
612	14612	Trịnh Hoàng	Nam	10/06/2009	Tỉnh Tiền Giang	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	1.00	4.25	20.50	
613	14613	Lê Đào Kim	Ngân	02/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.50	3.75	7.50	27.75	
614	14614	Phạm Hoàng Tuyết	Ngân	09/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			8.50	7.75	7.00	38.75	
615	14615	Trương Thị Bích	Ngân	16/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.00	4.00	4.75	27.50	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
616	14616	Bùi Thị	Ngọc	15/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.00	2.50	5.75	26.00	
617	14617	Đỗ Thị Khánh	Ngọc	09/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.00	4.00	8.75	35.50	
618	14618	Lý Lâm Như	Ngọc	28/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	3.50	2.25	0.50	10.75	
619	14619	Nguyễn Đào Bảo	Ngọc	15/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.50	4.00	4.75	30.50	
620	14620	Nguyễn Kiều Khánh	Ngọc	23/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	2.50	2.75	24.00	
621	14621	Nguyễn Yến	Ngọc	23/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.50	4.25	6.00	31.25	
622	14622	Thạch Thị Bảo	Ngọc	03/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thanh Mỹ		0.5	5.00	2.50	5.00	23.00	
623	14623	Trần Lê Bảo	Ngọc	02/11/2009	Tỉnh Phú Yên	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.50	3.25	7.25	30.75	
624	14624	Trần Thị Mỹ	Ngọc	19/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.75	3.00	4.50	23.50	
625	14625	Trương Thị Bảo	Ngọc	30/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.75	8.25	7.75	39.25	
626	14626	Hồ Trọng	Nguyên	17/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.00	3.00	4.50	24.00	
627	14627	Lâm Hồng	Nhân	30/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			5.50	2.50	5.00	23.50	
628	14628	Nguyễn Trọng	Nhân	09/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.00	1.25	14.50	
629	14629	Trần Văn	Nhân	08/05/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			4.50	3.00	2.75	17.50	
630	14630	Đặng Thị Yến	Nhi	11/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.25	2.75	5.25	25.75	
631	14631	Kim Thị Nguyễn	Nhi	30/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	6.00	3.50	5.00	26.00	
632	14632	Phạm Ngọc Yến	Nhi	16/5/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.25	3.50	4.75	25.50	
633	14633	Quách Thị Yến	Nhi	31/12/2009	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	Mường	THCS Tập Ngãi		0.5	7.25	2.25	6.25	29.75	
634	14634	Văn Tuyết	Nhi	10/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.25	6.50	5.75	34.50	
635	14635	Đặng Thị Huỳnh	Như	17/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			9.00	3.00	3.50	28.00	
636	14636	Đặng Yến	Như	23/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.75	4.00	5.00	31.50	
637	14637	Nguyễn Tâm	Như	03/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.00	3.50	1.00	15.50	
638	14638	Nguyễn Tố	Như	09/10/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.50	4.25	1.25	19.75	
639	14639	Nguyễn Thanh	Phong	25/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.25	3.50	4.25	24.50	
640	14640	Thái Thành	Phú	25/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.00	5.00	7.75	34.50	
641	14641	Bành Thị Bích	Phượng	17/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	5.25	3.50	2.25	19.00	
642	14642	Nguyễn Ngọc	Phượng	16/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.25	3.50	4.00	24.00	
643	14643	Nguyễn Phú	Quốc	15/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			3.00	3.25	2.00	13.25	
644	14644	Trương Anh	Quý	23/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			2.75	4.25	3.00	15.75	
645	14645	Nguyễn Thị Tố	Quyên	13/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thanh Mỹ		0.5	5.75	1.50	2.75	19.00	
646	14646	Phùng Thị Tố	Quyên	24/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	4.50	7.50	34.00	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
647	14647	Châu Thanh	Tài	01/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.75	4.50	8.50	39.00	
648	14648	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	26/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.25	1.75	0.25	12.75	
649	14649	Nguyễn Việt	Tân	11/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.50	4.50	8.50	36.50	
650	14650	Nguyễn Lý	Tầng	31/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.25	3.50	3.50	23.00	
651	14651	Bùi Phi	Thái	17/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	4.75	5.00	25.75	
652	14652	Hà Chí	Thanh	28/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	4.50	3.25	21.00	
653	14653	Nguyễn Tiến	Thành	27/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	4.00	4.50	24.50	
654	14654	Nguyễn Thanh	Thảo	30/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.00	1.50	15.00	
655	14655	Trương Lê Thanh	Thảo	05/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			9.00	5.25	6.75	36.75	
656	14656	Văn Công	Thiên	17/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.00	3.75	3.00	21.75	
657	14657	Lê Duy	Thịnh	04/08/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.75	3.00	1.25	13.00	
658	14658	Nguyễn Gia	Thịnh	31/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			8.25	8.00	7.75	40.00	
659	14659	Nguyễn Thái	Thịnh	25/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	7.25	3.50	5.00	28.50	
660	14660	Lâm Thị Kim	Thoa	09/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			4.25	2.00	3.75	18.00	
661	14661	Trương Minh	Thông	26/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			Vắng	Vắng	Vắng		
662	14662	Trần Nguyễn Hồng	Thơ	03/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.00	3.00	5.75	28.50	
663	14663	Nguyễn Nhung	Thủy	08/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.25	2.50	3.50	18.00	
664	14664	Đặng Hoàng	Thư	08/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.50	3.50	6.25	31.00	
665	14665	Kiều Anh	Thư	18/12/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.75	6.00	8.50	40.50	
666	14666	Thái Thị Minh	Thư	01/09/2009	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.75	3.50	4.50	28.00	
667	14667	Sơn Thị Minh	Thư	16/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Thanh Mỹ		0.5	6.75	4.25	5.25	28.75	
668	14668	Phan Minh	Thức	15/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	7.75	7.25	8.75	40.75	
669	14669	Châu Huệ	Thương	31/10/2009	Tỉnh Hậu Giang	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.25	5.25	8.50	40.75	
670	14670	Võ Thị Anh	Thương	29/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.25	3.25	4.25	24.25	
671	14671	Bùi Thị Huế	Tiên	20/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.50	5.25	6.25	34.75	
672	14672	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	23/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.75	4.50	21.75	
673	14673	Lê Duy	Tiến	21/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			9.00	6.25	7.50	39.25	
674	14674	Nguyễn Phú	Tiến	12/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			2.75	2.75	2.00	12.25	
675	14675	Vũ Thành	Tiến	10/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.00	2.75	2.00	18.75	
676	14676	Nguyễn Nhân	Tín	08/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	2.00	4.75	23.00	
677	14677	Nguyễn Thanh	Toàn	28/03/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.50	3.00	5.00	28.00	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
678	14678	Bành Thị Thùy	Trang	29/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.00	5.25	2.00	17.25	
679	14679	Dương Thị Huyền	Trang	12/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.50	1.50	15.50	
680	14680	Đỗ Thị Thuỳ	Trang	07/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.50	2.50	3.75	25.00	
681	14681	Lê Thị Ngọc	Trâm	14/07/2009	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.00	3.75	5.50	20.75	
682	14682	Huỳnh Thị Hyền	Trân	05/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			3.50	3.50	3.25	17.00	
683	14683	La Nguyễn Thảo	Trân	22/07/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.50	3.50	4.00	26.50	
684	14684	Lâm Trương Thị Quế	Trân	23/05/2008	Tỉnh Cà Mau	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.25	2.50	1.50	12.00	
685	14685	Lê Trần Bảo	Trân	15/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.75	1.50	0.75	8.50	
686	14686	Dương Công	Trí	11/06/2009	Tỉnh Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Thanh Mỹ			6.50	3.75	5.50	27.75	
687	14687	Lê Minh	Trí	27/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	3.50	6.00	30.00	
688	14688	Trần Minh	Trí	15/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	7.75	4.75	30.25	
689	14689	Lê Quốc	Triệu	24/07/2007	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.75	2.25	1.75	13.25	
690	14690	Lê Nguyễn Tú	Trinh	25/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.75	2.50	4.75	23.50	
691	14691	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	06/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	3.50	5.00	29.50	
692	14692	Kim Thị Minh	Trúc	22/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	4.50	5.00	3.75	22.00	
693	14693	Trần Thanh	Trúc	12/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.00	5.25	7.75	38.75	
694	14694	Liêu Ngọc	Trung	02/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.75	3.75	5.25	27.75	
695	14695	Thái Anh	Tú	08/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	3.25	2.50	22.75	
696	14696	Đặng Thanh	Tùng	22/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			3.00	3.25	0.75	10.75	
697	14697	Diệp Thị Ngọc	Tuyên	22/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	6.00	4.50	6.00	29.00	
698	14698	Trần Thị Ngọc	Tuyền	15/08/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			4.50	4.25	4.00	21.25	
699	14699	Phan Thị Bé	Ty	13/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			4.50	2.00	1.75	14.50	
700	14700	Lê Thị Cẩm	Uyên	13/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	2.50	6.25	25.00	
701	14701	Lê Thị Phương	Uyên	07/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			1.75	4.25	3.25	14.25	
702	14702	Thái Ngọc Tú	Uyên	22/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			7.25	2.75	2.75	22.75	
703	14703	Trương Hoàng Tố	Uyên	28/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			5.75	4.75	3.50	23.25	
704	14704	Nguyễn Thanh	Vàng	09/10/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			6.00	2.50	5.00	24.50	
705	14705	Nguyễn Y	Vân	06/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	2.75	5.00	28.75	
706	14706	Kiều Tú	Văn	24/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.50	4.25	5.00	25.25	
707	14707	Nguyễn Kiến	Văn	01/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.50	6.75	5.00	27.75	
708	14708	Lê Thanh	Vẹn	23/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Ngãi Hùng			8.00	6.75	8.75	40.25	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm KK	Điểm UT	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
											Văn	Tiếng Anh	Toán		
709	14709	Nguyễn Chí	Vĩ	06/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			1.75	2.25	0.25	6.25	
710	14710	Lâm Thị Cẩm	Viền	29/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			8.25	2.50	5.00	29.00	
711	14711	Đặng Phúc	Vinh	07/04/2009	Tỉnh An Giang	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.00	5.75	2.50	20.75	
712	14712	Nguyễn Lê	Vinh	12/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.25	2.50	0.25	7.50	
713	14713	Bùi Thị Bảo	Vy	04/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			9.25	6.75	7.75	40.75	
714	14714	Huỳnh Thị Tường	Vy	26/02/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.50	4.25	4.50	28.25	
715	14715	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	25/12/2007	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.25	6.25	6.75	34.25	
716	14716	Nguyễn Tường	Vy	27/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.75	2.75	1.00	10.25	
717	14717	Nguyễn Tường	Vy	16/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			5.50	4.50	4.00	23.50	
718	14718	Thạch Thị Na	Vy	15/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Tập Ngãi		0.5	6.50	2.75	5.00	26.25	
719	14719	Trần Thị Tường	Vy	10/09/2009	Tỉnh An Giang	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			6.50	2.50	3.00	21.50	
720	14720	Trương Thị Tường	Vy	02/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			7.75	7.50	6.00	35.00	
721	14721	Văn Thị Tường	Vy	15/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	6.50	5.25	5.00	28.75	
722	14722	Bao Thị Như	Ý	23/04/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			2.00	2.25	2.00	10.25	
723	14723	Bùi Như	Ý	16/01/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Ngãi Hùng			5.25	4.50	3.75	22.50	
724	14724	Kiều Thị Như	Ý	27/05/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			7.75	3.00	5.50	29.50	
725	14725	Trần Ngọc Như	Ý	15/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Thanh Mỹ			5.50	6.00	3.00	23.00	
726	14726	Trương Hoàng	Ý	10/06/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Ngãi Hùng		0.5	6.00	2.50	3.25	21.50	
727	14727	Võ Thị Như	Ý	02/11/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Tập Ngãi			8.00	3.25	6.00	31.25	
728	14728	Thạch	Bonas	26/09/2009	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Khmer	THCS Phong Phú B		0.5	7.75	3.50	4.50	28.50	

Trà Vinh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Người lập bảng	P.TP GDDT-KT&KĐCLGD	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Tùng	Hồ Thành Công	Nguyễn Thị Bạch Vân

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH TRÀ VINH